

Số: 1449/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 10824/BTC-HCSN ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung 795.454 triệu đồng (Bảy trăm chín mươi lăm tỷ, bốn trăm năm mươi tư triệu đồng) từ nguồn chi các hoạt động kinh tế của ngân sách trung ương năm 2022 để thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 10824/BTC-HCSN ngày 20 tháng 10 năm 2022, cụ thể:

- Kinh phí bổ sung cho các Bộ, cơ quan Trung ương là 129.970 triệu đồng.

- Kinh phí bổ sung cho các địa phương là 665.484 triệu đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung và số liệu báo cáo, đề xuất, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Bộ Tài chính thông báo bổ sung dự toán năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương liên quan thực hiện theo quy định.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương căn cứ kinh phí được bổ sung nêu trên để thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung nêu trên bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTgCP, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
Các Vụ: QHĐP, NN, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3). M.G

**KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái

Phụ lục
BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM
NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 11 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí bổ sung
A	Kinh phí của các Bộ, cơ quan Trung ương	129.970
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	110.058
2	Bộ Quốc phòng	18.242
3	Bộ Công an	1.670
B	Kinh phí của các địa phương	665.484
1	Hà Giang	14.430
2	Tuyên Quang	12.075
3	Cao Bằng	4.559
4	Lạng Sơn	12.246
5	Lào Cai	24.104
6	Yên Bái	14.794
7	Thái Nguyên	8.818
8	Bắc Kạn	8.879
9	Phú Thọ	5.085
10	Bắc Giang	5.046
11	Hòa Bình	9.936
12	Sơn La	13.356
13	Điện Biên	14.399
14	Lai Châu	4.295
15	Nam Định	1.733
16	Thái Bình	1.974
17	Thanh Hóa	33.002
18	Nghệ An	54.356
19	Hà Tĩnh	40.303
20	Quảng Bình	50.330
21	Quảng Trị	9.845

22	Thừa Thiên Huế	9.439
23	Quảng Nam	42.268
24	Quảng Ngãi	9.281
25	Bình Định	24.151
26	Phú Yên	14.515
27	Ninh Thuận	17.126
28	Bình Thuận	27.821
29	Đắk Lắk	18.997
30	Đắk Nông	24.435
31	Gia Lai	44.001
32	Kon Tum	25.841
33	Lâm Đồng	11.141
34	Bình Phước	10.557
35	Tây Ninh	11.499
36	Long An	2.163
37	Tiền Giang	1.483
38	Bến Tre	2.586
39	Trà Vinh	2.536
40	Sóc Trăng	3.234
41	An Giang	1.666
42	Hậu Giang	1.046
43	Đồng Tháp	1.548
44	Kiên Giang	6.225
45	Bạc Liêu	2.356
46	Cà Mau	6.004
	TỔNG SỐ A + B	795.454